

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: 71ACCT20022

Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20022_01,02

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có (chỉ được sử dụng tài liệu giấy) Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

Dự phòng

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	35%	Câu 1,2,3,4,5,6,7	3,5	PI2.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	35%	Câu 8,9,10,11,12,13,14	3,5	PI3.1, 3.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI8.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
HỌC PHẦN KẾ TOÁN MỸ
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 2
Mã học phần: 71ACCT20022	Mã nhóm lớp học phần:
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> chỉ được sử dụng tài liệu giấy Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/> Dự phòng <input type="checkbox"/>

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)- 0.5 điểm/câu

Câu 1: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Thông tin về tình hình tài chính của công ty Phương Gia như sau, hãy cho biết tổng nguồn vốn của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	110.000.000	Phải trả cho người bán	80.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	85.000.000	Vay	110.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	60.000.000	Hàng hóa	70.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	80.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

A. 760.000.000 đồng

B. 960.000.000 đồng

C. 360.000.000 đồng.

D. 460.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Thông tin về tình hình tài chính của công ty Phương Gia như sau, hãy cho biết tổng tài sản ngắn hạn của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	110.000.000	Phải trả cho người bán	80.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	80.000.000	Vay	110.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	60.000.000	Hàng hóa	70.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	80.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

A. 360.000.000 đồng

B. 960.000.000 đồng

C. 760.000.000 đồng.

D. 460.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 2: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Trong năm 2023, công ty ABC có tổng tài sản tăng lên 4.000.000.000 đồng và tổng nợ phải trả giảm 1.750.000.000 đồng, vậy tổng vốn chủ sở hữu sẽ biến động như thế nào?

A. Tăng 5.750.000.000 đồng

B. Tăng 2.250.000.000 đồng

C. Giảm 5.750.000.000 đồng

D. Giảm 2.250.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Trong năm 2023, công ty ABC có tổng tài sản giảm 2.000.000.000 đồng và tổng vốn chủ sở hữu tăng 1.300.000.000 đồng, vậy tổng nợ phải trả sẽ biến động như thế nào?

A. Giảm 3.300.000.000 đồng

B. Giảm 700.000.000 đồng

C. Tăng 700.000.000 đồng

D. Tăng 3.300.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn của phương trình kế toán cùng TĂNG

A. Mua hàng hóa về nhập kho chưa thanh toán cho người bán 35.000.000 đồng

B. Chi tiền mặt thanh toán lương cho nhân viên 30.000.000 đồng

C. Chi tiền mặt mua một máy photocopy cho bộ phận kế toán 45.000.000 đồng

D. Vay ngân hàng trả nợ cho người bán 100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn của phương trình kế toán cùng GIẢM

A. Chi tiền mặt thanh toán lương cho nhân viên 30.000.000 đồng

B. Chi tiền mặt mua một máy photocopy cho bộ phận kế toán 45.000.000 đồng

C. Vay ngân hàng trả nợ cho người bán 100.000.000 đồng

D. Mua hàng hóa về nhập kho chưa thanh toán cho người bán 35.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Khoản mục nào sau đây được phân loại là “Tài sản” trong doanh nghiệp:

A. Chi phí trả trước

B. Quỹ khen thưởng phúc lợi

C. Chi phí quản lý doanh nghiệp

D. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

ANSWER: A

Câu : Khoản mục nào sau đây được phân loại là “Nợ phải trả” trong doanh nghiệp:

- A. Doanh thu chưa thực hiện
- B. Quỹ đầu tư phát triển
- C. Phải thu khách hàng
- D. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

ANSWER: A

Câu 5: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Trong tháng 12 năm 2023, công ty Ann có tổng doanh thu bán hàng 2.000.000.000 đồng, giá vốn hàng bán ra 675.000.000 đồng, thu nhập do thanh lý tài sản cố định 80.000.000 đồng, chi phí phục vụ bán hàng 260.000.000 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp 305.000.000 đồng. Với kết quả kinh doanh như trên, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán cuối tháng 12/N sẽ:

- A. Tăng 840.000.000 đồng
- B. Bằng 840.000.000 đồng
- C. Giảm 840.000.000 đồng
- D. Bằng 2.080.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Trong tháng 12 năm 2023, công ty A có tổng doanh thu bán hàng 2.000.000.000 đồng, giá vốn hàng bán ra 935.000.000 đồng, chi phí phục vụ bán hàng 750.000.000 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp 600.000.000 đồng. Với kết quả kinh doanh như trên, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán cuối tháng 12/N sẽ:

- A. Giảm 285.000.000 đồng
- B. Bằng 285.000.000 đồng
- C. Bằng 2.000.000.000 đồng
- D. Tăng 285.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 6: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Trong kỳ phát sinh các khoản: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 200.000.000 đồng; giảm giá hàng bán 10.000.000 đồng; người mua trả lại hàng 20.000.000 đồng, chiết khấu thanh toán 5.000.000 đồng. Vậy cuối kỳ, kế toán khóa sổ tài khoản “Doanh thu thuần” để xác định kết quả kinh doanh là:

- A. Nợ TK 511: 170.000.000/ Có TK 911: 170.000.000
- B. Nợ TK 511: 165.000.000/ Có TK 911: 165.000.000

C. Nợ TK 511: 185.000.000/ Có TK 911: 185.000.000

D. Nợ TK 511: 200.000.000/ Có TK 911: 200.000.000

ANSWER: A

Câu: Trong kỳ phát sinh các khoản: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 200.000.000 đồng; giảm giá hàng bán 10.000.000 đồng; người mua trả lại hàng 30.000.000 đồng, chiết khấu thanh toán 5.000.000 đồng. Vậy cuối kỳ, kế toán khóa sổ tài khoản “Doanh thu thuần” để xác định kết quả kinh doanh là:

A. Nợ TK 511: 160.000.000/ Có TK 911: 160.000.000

B. Nợ TK 511: 155.000.000/ Có TK 911: 155.000.000

C. Nợ TK 511: 185.000.000/ Có TK 911: 185.000.000

D. Nợ TK 511: 200.000.000/ Có TK 911: 200.000.000

ANSWER: A

Câu 7: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Ngày 01/06/2023, công ty M.I.E ký hợp đồng cho khách hàng Vienne thuê một xe tải chở hàng trong vòng 2 năm bắt đầu từ tháng 06/2023, với giá cho thuê 7.500.000 đồng/tháng. Công ty M.I.E đã nhận được tiền khách hàng Vienne chuyển khoản thanh toán trước tiền thuê xe tải trong 2 năm. Kế toán công ty M.I.E ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 01/06/2023 như thế nào? Biết rằng kỳ kế toán công ty là tháng.

A.

Nợ TK 112	180.000.000
Có TK 3387	180.000.000

B.

Nợ TK 112	7.500.000
Có TK 511	7.500.000

C.

Nợ TK 3387	7.500.000
Có TK 511	7.500.000

D.

Nợ TK 112	90.000.000
Có TK 511	90.000.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 01/06/2023, công ty M.I.E ký hợp đồng cho khách hàng Vienne thuê một xe tải chở hàng trong vòng 2 năm bắt đầu từ tháng 06/2023, với giá cho thuê 7.500.000 đồng/tháng. Công ty M.I.E đã nhận được tiền khách hàng Vienne chuyển khoản thanh toán trước tiền thuê xe tải trong năm đầu tiên. Kế toán công ty M.I.E ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 01/06/2023 như thế nào? Biết rằng kỳ kế toán công ty là tháng.

A.

Nợ TK 112	90.000.000
Có TK 3387	90.000.000

B.

Nợ TK 112	7.500.000
Có TK 511	7.500.000

C.

Nợ TK 3387	7.500.000
Có TK 511	7.500.000

D.

Nợ TK 112	180.000.000
Có TK 511	180.000.000

ANSWER: A

Câu 8: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Tháng 11/2023, công ty ALADIN mua một máy đếm tiền trị giá 21.000.000 đồng ra sử dụng tại bộ phận bán hàng, biết tài sản này có thời gian phân bổ hợp lý là 12 tháng bắt đầu từ tháng 11/2023. Ngày 31/12/2023, số dư sau khi điều chỉnh của tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến cái máy này là bao nhiêu?

A. 17.500.000 đồng

- B. 21.000.000 đồng
- C. 1.750.000 đồng
- D. 3.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Tháng 11/2023, công ty ALADIN mua một máy đếm tiền trị giá 21.000.000 đồng ra sử dụng tại bộ phận bán hàng, biết tài sản này có thời gian phân bổ hợp lý là 6 tháng bắt đầu từ tháng 11/2023. Ngày 31/12/2023, số dư sau khi điều chỉnh của tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến cái máy này là bao nhiêu?

- A. 14.000.000 đồng
- B. 21.000.000 đồng
- C. 7.000.000 đồng
- D. 3.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 9: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 1/5/2023, công ty Viettel ký hợp đồng cung cấp dịch vụ internet cho khách hàng Quang Anh trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 01/05/2023) với mức phí 750.000 đồng/tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng (30/04/2024). Kế toán công ty FPT ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm, kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- | | | |
|----------------------|------------|-----------|
| A. Nợ TK 131 | 6.000.000 | |
| | Có TK 511 | 6.000.000 |
| B. Nợ TK 112 | 6.000.000 | |
| | Có TK 3387 | 6.000.000 |
| C. Nợ TK 3387 | 750.000 | |
| | Có TK 511 | 750.000 |
| D. Nợ TK 131 | 750.000 | |
| | Có TK 511 | 750.000 |

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/3/2023, công ty Viettel ký hợp đồng cung cấp dịch vụ internet cho khách hàng Quang Anh trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 01/03/2023) với mức phí 550.000 đồng/tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng (29/02/2024). Kế toán công ty FPT ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm, kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 131 5.500.000
 Có TK 511 5.500.000
- B. Nợ TK 112 5.500.000
 Có TK 511 5.500.000
- C. Nợ TK 3387 550.000
 Có TK 511 550.000
- D. Nợ TK 131 550.000
 Có TK 511 550.000

ANSWER: A

Câu 10: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 1/1/2023, công ty An Vy mua một 1 máy photo sử dụng cho bộ phận bán hàng với giá 35.000.000 đồng, chi phí vận chuyển 1.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 5 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán tháng vào ngày 31/01/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 641 600.000
 Có TK 214 600.000
- B. Nợ TK 642 7.200.000
 Có TK 214 7.200.000
- C. Nợ TK 641 7.200.000
 Có TK 214 7.200.000
- D. Nợ TK 642 600.000
 Có TK 214 600.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/7/2023, công ty An Vy mua một 1 máy photo sử dụng cho bộ phận bán hàng với giá 35.000.000 đồng, chi phí vận chuyển 1.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 5 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 641 3.600.000
 Có TK 214 3.600.000
- B. Nợ TK 642 3.600.000
 Có TK 214 3.600.000
- C. Nợ TK 641 600.000
 Có TK 214 600.000
- D. Nợ TK 642 600.000
 Có TK 214 600.000

ANSWER: A

Câu 11: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Công ty An Vy thuê nhà làm văn phòng đại diện với giá thuê là 9.000.000đ/tháng. Hợp đồng thuê 24 tháng, bắt đầu từ tháng 7/2023, tiền thuê được chuyển khoản trả hết 1 lần vào đầu tháng 7/2023. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 642 54.000.000
 Có TK 242 54.000.000
- B. Nợ TK 642 9.000.000
 Có TK 242 9.000.000
- C. Nợ TK 642 216.000.000
 Có TK 112 216.000.000
- D. Nợ TK 242 216.000.000
 Có TK 112 216.000.000

ANSWER: A

Câu: Công ty An Vy thuê nhà làm văn phòng đại diện với giá thuê là 11.000.000đ/tháng. Hợp đồng thuê 24 tháng, bắt đầu từ tháng 10/2023, tiền thuê được chuyển khoản trả hết 1 lần vào đầu tháng 10/2023. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 642 33.000.000
 Có TK 242 33.000.000
- B. Nợ TK 642 11.000.000
 Có TK 242 11.000.000
- C. Nợ TK 642 264.000.000
 Có TK 242 264.000.000
- D. Nợ TK 242 264.000.000
 Có TK 112 264.000.000

ANSWER: A

Câu 12: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 1/8/2023, công ty Annie ký hợp đồng quảng cáo ngoài trời cho sản phẩm của công ty XP trong 18 tháng (bắt đầu từ 1/8/2023) với mức phí 16.000.000 đồng/tháng và đã thu tiền hết một lần bằng chuyển khoản vào ngày ký hợp đồng. Kế toán công ty Annie ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 3387 80.000.000
 Có TK 511 80.000.000
- B. Nợ TK 3387 288.000.000
 Có TK 112 288.000.000
- C. Nợ TK 112 288.000.000
 Có TK 511 288.000.000
- D. Nợ TK 3387 16.000.000
 Có TK 511 16.000.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/9/2023, công ty Annie ký hợp đồng quảng cáo ngoài trời cho sản phẩm của công ty XP trong 12 tháng (bắt đầu từ 1/9/2023) với mức phí 15.000.000 đồng/tháng và đã thu tiền hết một lần bằng chuyển khoản vào ngày ký hợp đồng. Kế toán công ty Annie ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 3387 60.000.000
 Có TK 511 60.000.000
- B. Nợ TK 3387 180.000.000
 Có TK 112 180.000.000
- C. Nợ TK 112 180.000.000
 Có TK 511 180.000.000
- D. Nợ TK 3387 15.000.000
 Có TK 511 15.000.000

ANSWER: A

Câu 13: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty Ciao trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 380.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán cho khách hàng: 12.000.000 đồng
- Hàng bán bị trả lại cho khách hàng: 5.000.000 đồng
- Giảm giá hàng bán do lỗi bao bì: 10.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ TK 521 - “Các khoản giảm trừ doanh thu” sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Nợ TK 511 15.000.000
 B. Bên Nợ TK 911 15.000.000
 C. Bên Nợ TK 511 27.000.000
 D. Bên Nợ TK 911 27.000.000

ANSWER: A

Câu: Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty Ciao trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 380.000.000 đồng
- Chiết khấu thương mại cho khách hàng: 12.000.000 đồng
- Hàng bán bị trả lại cho khách hàng: 5.000.000 đồng
- Giảm giá hàng bán do lỗi bao bì: 10.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ TK 521 - “Các khoản giảm trừ doanh thu” sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Có TK 521 27.000.000
- B. Bên Nợ TK 911 27.000.000
- C. Bên Có TK 521 15.000.000
- D. Bên Nợ TK 911 15.000.000

ANSWER: A

Câu 14: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty An Vy trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ: 720.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 368.000.000 đồng
- Lãi từ đầu tư chứng khoán: 28.000.000 đồng
- Được tặng một thiết bị bán hàng trị giá: 100.000.000 đồng
- Chi trả lãi vay trong năm: 352.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” vào lúc cuối kỳ tại công ty An Vinh là:

- A. Nợ TK 911 128.000.000
 Có TK 421 128.000.000
- B. Nợ TK 421 128.000.000
 Có TK 911 128.000.000
- C. Nợ TK 911 128.000.000
 Có TK 511 128.000.000
- D. Nợ TK 511 128.000.000
 Có TK 911 128.000.000

ANSWER: A

Câu: Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty An Vy trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ: 720.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 368.000.000 đồng
- Lãi từ đầu tư chứng khoán: 28.000.000 đồng
- Thu được khoản tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 10.000.000 đồng
- Chi trả lãi vay trong năm: 452.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” vào lúc cuối kỳ tại công ty An Vinh là:

- A. Nợ TK 421 62.000.000
 Có TK 911 62.000.000

B. Nợ TK 911	62.000.000	
Có TK 421		62.000.000
C. Nợ TK 911	62.000.000	
Có TK 511		62.000.000
D. Nợ TK 511	62.000.000	
Có TK 911		62.000.000

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (3.0 điểm) (Random 1 trong 2 câu)

Câu 15a. Công ty TNHH Bảo Linh được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/2023, công ty chuyên cung cấp máy ép trái cây Hurom

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/12/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	113.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	500.000.000	
Hàng hóa	300.000.000	Đơn giá: 6.000.000/máy x 50 máy ép trái cây
Công cụ dụng cụ	27.000.000	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	100.000.000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	635.000.000	
Phải trả công nhân viên	75.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.000.000	

1. Ngày 1, chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
2. Ngày 8 xuất kho một số công cụ trị giá 17.000.000 đồng sử dụng ngay tại bộ phận bán hàng trong tháng này
3. Ngày 19, xuất kho ½ số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với giá bán 12.000.000 đồng/máy, chưa thu tiền khách hàng
4. Ngày 30, nhận được thông báo từ phía ngân hàng VCB về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 7.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.

5. Ngày 31: kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 42.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 35.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

1. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 75.000.000
 Có TK 112 75.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 17.000.000
 Có TK 153 17.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 300.000.000
 Có TK 511 300.000.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 150.000.000
 Có TK 156 150.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 7.000.000
 Có TK 515 7.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 42.000.000
Nợ TK 642 35.000.000
 Có TK 334 77.000.000

Câu 15b. Công ty TNHH Bảo Linh được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/2023, công ty chuyên cung cấp nước trái cây Vfresh

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/12/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	48.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	430.000.000	
Hàng hóa	450.000.000	Đơn giá: 450.000/hộp x 1.000 hộp
Công cụ dụng cụ	72.000.000	
Phải trả người bán	230.000.000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	560.000.000	
Phải trả công nhân viên	70.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	140.000.000	

- Ngày 1**, chuyển khoản thanh toán nợ tháng trước cho người bán
- Ngày 5**, chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
- Ngày 15**, xuất kho $\frac{1}{4}$ số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với giá bán 750.000 đồng/hộp, thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng
- Ngày 20**, nhận được thông báo từ phía ngân hàng Vietinbank về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 23.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
- Ngày 31**: kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 35.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 40.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

1. (0.5 điểm)

Nợ TK 331 230.000.000

 Có TK 112 230.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 70.000.000

 Có TK 112 70.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 187.500.000

 Có TK 511 187.500.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 112.500.000

Có TK 156 112.500.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 23.000.000

Có TK 515 23.000.000

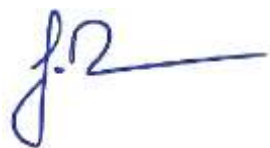
5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 35.000.000

Nợ TK 642 40.000.000

Có TK 334 75.000.000

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



ThS. Phạm Nguyễn Thanh Thủy